KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Ngày soạn: ngày 1 tháng 4 năm 2022

Ngày giảng: Thứ hai ngày 4 tháng 4 năm 2022

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt dưới cờ: Mừng Sinh nhật Bác Hồ, mừng Đội ta trưởng thành

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu rõ hơn tiểu sử công lao to lớn của Bác Hồ, về lịch sử, truyền thống đội TNTPHCM . Phấn đấu học tập và rèn luyện để trỏe thành con ngoan trò giỏi xứng đáng là cháu ngoan của Bác Hồ.

- Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức hoạt động, rèn tính nhanh nhẹn, khéo léo, lập kế hoạch

- Kính yêu , tự hào Bác Hồ vị cha già kính yêu của cả dân tộc.

II. CHUẨN BỊ:

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động.

- HS Trang phục và các trò chơi .

III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 1. Ổn định:  \* Hoạt động 1: Chào cờ  - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia.  - GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.  -Gv lớp trực tuần nhận xét thi đua.  - GV nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới.  Hoạt động 2: Sân khấu hóa Hát mừng Sinh nhật Bác Hồ - Mừng đội ta trưởng thành  - Dẫn chương trình giới thiệu các tiết mục văn nghệ  Ban giám khảo nhận xét đánh giá.  Hoạt động 3: Vinh danh tập thể cá nhân xuất sắc “ Cháu ngoan Bác Hồ”  Bước 1: Chuẩn bị  -Chuẩn bị vinh danh: Giấy khen, quà  - Mời đại diện đến trao quà  - 2 HS sắp xếp quà và chỗ đứng cho các bạn  - Bước 2: Vinh danh  Vinh danh tập thể: Công bố các tập thể đạt thành tích xuất sắc  Đại diện lên trao bằng khen và quà  Vinh danh cá nhân:  Tương tự  - TPT đánh giá nhận xét.  3.Đánh giá nhận xét  GV Qua chương trình hôm nay em ghi nhớ được điều gì?  GV tổng kết  4. Hoạt động tiếp nối  - Dặn dò học sinh cần tiếp tục phấn đấu để trở thành con ngoan trò giỏi | - HS tham gia.  -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  -HS lắng nghe.  - HS biểu diễn văn nghệ.  - HS toàn trường lắng nghe cổ vũ  - HS xung phong làm quản trò  - HS chơi toàn trường.  - HS lắng nghe  - Đại diện các cập thể lên đứng đúng chỗ  - HS nhận thưởng theo sự hướng dẫn  Quà  - Đại diện nhận xong về chỗ ngồ  - hát tập thể bài Hoa thơm dâng bác.  -Lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Thế giới trong mắt em thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm nhận của con người trước những đối thay của cuộc sống xung quanh ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( cảm nhận về cuộc sống ) . Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học : Tranh ảnh , video clip về cảnh vật xung quanh phong cảnh , hoạt động của con người , ... ) hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình tranh cho tranh in . Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần uyên , uân , uôm , ước , ươm** | |
| GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học , GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều văn ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  Nhóm vần thứ nhất : tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uyên, uân, uôm  Nhóm vần thứ hai : tìm và đọc từ ngữ có tiếng chửa các vần ước , ươm .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đôi để tim và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần uyên, uân, uôm  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỏi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc uống thanh một số lần  Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chửa các vần ước , ươm .  + HS nêu những từ ngữ tìm được .  - HS đánh vần , đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần , |
| **2. Xếp các từ ngữ vào nhóm phù hợp** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi , trao đổi để xếp từ ngữ vào nhóm phù hợp ( nhìn thấy , nghe thấy , ngửi thấy )  - GV làm mẫu một trường hợp , ví dụ tia nắng . Có thể đặt câu hỏi gợi ý: Ta có thể nghe được tia nắng không ? Ta có thể ngửi được tia nắng không ? Tia nắng được xếp vào nhóm nào ?  GV nhận xét , đánh giá và thống nhất với HS các phương án đúng .   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Từ ngữ chỉ những gì nhìn thấy | nghe thấy | ngửi thấy | | tia nắng , ông mặt trời , ông sao, bầu trời, trăng rằm, đàn cò, hoa phượng đỏ | Tiếng chim hót, âm thanh ồn ào | Hương thơm ngát | | - Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả trước lớp : có thể mỗi HS nêu các từ ngữ được xếp vào một nhóm trong bảng .  - Một số HS khác nhận xét , đánh giá . |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Viết 1-2 câu về cảnh vật xung quanh** | |
| GV gắn lên bảng hay trình chiếu một số tranh ảnh về cảnh vật xung quanh phong cảnh , hoạt động của con người , ... ) , yêu cầu HS quan sát  GV nêu một số câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , trao đổi cảm nhận , ý kiến của các em vẽ cảnh vật quan sát được . Nếu có điều kiện , có thể thay tranh ảnh bằng video clip .  GV nhắc lại những ý tưởng tốt và có thể bổ sung những ý tưởng khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra . Lưu ý , tôn trọng những cảm nhận , ý kiến riêng biệt , độc đáo của HS . GV chỉ điều chỉnh những ý tưởng sai lệch hoặc không thật logic | Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày trước lớp cảm nhận , ý kiến của em về cảnh vật quan sát được . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .  Từng HS tự viết 1-2 câu thể hiện cảm nhận , ý kiến riêng của mình về cảnh vật . Nội dung viết cũng có thể dựa vào những gì mà các em đã trao đổi trong nhóm đôi , kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp . |
| **4. Vẽ một bức tranh về cảnh vật xung quanh và đặt tên cho bức tranh** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và gợi ý cho HS lựa chọn cảnh vật để về . Cảnh vật đó có thể xuất hiện đầu đó , ở thời điểm nào đó mà các em có cảm nhận sâu sắc và nhớ lâu . Đó có thể là cảnh vật mà các em vừa quan sát ở bài tập 3 ở trên . Đó cũng có thể là cảnh vật do chính các em tưởng tượng ra .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có ý tưởng độc đáo , sủng tạo | - HS có thể làm việc nhóm đôi để chia sẻ ý tưởng với bạn , ý tưởng vẽ bức tranh định về và ý tưởng đặt tên cho bức tranh .  - Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày trước lớp bức tranh minh về , nói tên của bức tranh và li do vì sao đặt tên bức tranh như vậy . Một số HS khác nhận xét , đánh giá . |
| **5. Đọc mở rộng** | |
| Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ về thiên nhiên hoặc cuộc sống xung quanh . GV có thể chuẩn bị một số bài thơ phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp .  GV nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi :  Nhờ đâu em Có được bài thơ này ?  Bài thơ này viết về cái gì ?  Có gì thú vị hay đáng chú ý trong bài thơ này ? ...  . GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi . | HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với nhau suy nghĩ của mình về bài thơ mình đã dọc .  - Một số ( 3 - 4 ) HS nói trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá |
| **6. Củng cố** | |
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS |  |

***Ngày soạn: ngày 2 tháng 4 năm 2022***

***Ngày giảng: Thứ ba ngày 5 tháng 4 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Thế giới trong mắt em thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm nhận của con người trước những đối thay của cuộc sống xung quanh ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( cảm nhận về cuộc sống ) . Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học : Tranh ảnh , video clip về cảnh vật xung quanh phong cảnh , hoạt động của con người , ... ) hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình tranh cho tranh in . Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 1. TIA NẮNG ĐI ĐÂU ?** | |
| Viết một câu phù hợp với tranh  - GV nêu nhiệm vụ HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh ( SGK trang 125 ) vẽ cảnh binh minh ( ông mặt trời thức dậy , bình minh lên , chim ra khỏi tổ , cất tiếng hót ) . GV có thể gợi ý thêm về tranh bằng cách đặt các câu hỏi như :  Tranh vẽ cái gì ?  Em thấy những gì trong tranh này ?  Điều gì em thấy thú vị nhất ? ...  - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm . Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sắt và nhận xét về tranh . Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân . HS có thế nói : Cảnh vật buổi sáng thật đẹp : Vào buổi sáng , chỉ cất tiếng hót ; Ông mặt trời mới thức dậy .... | HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh ( SGK trang 125 ) vẽ cảnh binh minh ( ông mặt trời thức dậy , bình minh lên , chim ra khỏi tổ , cất tiếng hót )  - HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình . HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khắc chia sẻ trước lớp . và gợi ý của GV |
| **Bài 2. TRONG GIẤC MƠ BUỔI SÁNG** | |
| Viết một câu phù hợp với tranh GV nêu nhiệm vụ .  GV có thể gợi ý thêm về tranh bằng cách đặt các câu hỏi như :  Em thấy những gì trong tranh này ?  Điều gì em thấy thú vị nhất ...  - Một số HS trình bày kết quả trao đổi của nhóm . Lưu ý tôn trọng những gì HS quan sát và nhận xét về tranh . Khuyến khích các ý tưởng mang rõ dấu ấn cá nhân . HS có thể nói : Bạn nhỏ đang ngủ và mơ về bầu trời ; Bạn nhỏ mơ bay lên bầu trời ; Bạn nhỏ mơ trở thành phi công : ... | HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh ( SGK trang 127 ) vẽ cảnh em bé ngủ và nơ về bầu trời .  - HS viết vào vở một câu về tranh dựa trên kết quả quan sát và trao đổi trong nhóm của mình . HS cũng có thể tham khảo ý tưởng đã được các HS khắc chia sẻ trước lớp . và gợi ý của GV |
| **Bài 3. NGÀY MỚI BẮT ĐẦU** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + mùa Xuân , đua nhau , họa đào , khoe sắc  + qua , ô cửa sổ , tia nắng , chiếu  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng .  Mùa xuân , hoa đào đua nhau khoe sắc . / . Tia nắng chiếu qua ô cửa sổ . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 4. HỎI MẸ** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : cánh đồng , trải xuống , vàng óng ,ánh nắng  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi .  Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Ánh nắng trải xuống cánh đồng vàng óng ) . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu  HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |

TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Thế giới trong mắt em thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để thể hiện cảm nhận của con người trước những đối thay của cuộc sống xung quanh ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( cảm nhận về cuộc sống ) . Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học : Tranh ảnh , video clip về cảnh vật xung quanh phong cảnh , hoạt động của con người , ... ) hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình tranh cho tranh in . Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 5. NHỮNG CẢNH CÓ** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + bạn , thùng , nhặt rác , học sinh , bỏ vào ,  + xuân sang , bay về , đàn cò trắng , từng  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .  Bạn học sinh nhặt rác bỏ vào thùng  Xuân sang , từng đàn cò trắng bay về . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu  HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |
| **Bài 6. BUỔI TRƯA HÈ Giải câu đố** | |
| - GV cho một số ( 2 - 3 ) HS đọc thành tiếng câu đố :  Hoa gì nở giữa mùa hè  Trong đầm thơm ngát , lá che đội đầu  GV giải thích đó là những đặc điểm liên quan đến hoa sen , GV có thể trình chiếu cho HS xem một số loài hoa khác | HS chỉ ra một số đặc điểm của loài hoa được nêu trong câu đố nở vào mùa hè , mọc trong đầm , sống dưới nước , lá màu xanh , to giống như chiếc nón đội đầu . |
| **Bài 7. HOA PHƯỢNG** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : cây phượng , ở sân trường , đỏ rực , nở hoa .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu , Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .  Cây phượng nở hoa đỏ rực ở sân trường hoặc ở sân trường cây phượng nở hoa đỏ rực | HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành cầu , Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp |

MÔN: TOÁN

**BÀI : ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động: đếm số lượng, nêu số tương ứng. so sánh số lượng sử dụng các kí hiệu (>, <, =), HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lặp luận toán học, NL giao tiếp toán học.

Thông qua việc đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các kiến thức toán học gắn với vấn đề thực tiễn cuộc sống, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 1.** Chơi trò chơi “Ghép thẻ”  GV có thể cho HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ bé đến lớn, đặt ra các yêu cầu cho HS thao tác, chẳng hạn: Bắt đầu từ 6 đếm thêm 3; chọn ra những số bé hơn 6, chọn ra những số lớn hơn 8, ...  **Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2**    **Bài 3**  Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên.  **Bài 4**  - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  HS có thể đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan số lượng các đồ vật trong tranh.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì?  Đe có thế làm tốt các bài trên, em nhắn bạn điều gì? | Mỗi nhóm HS nhận được các bộ thẻ như SGK.  HS chọn ra các bộ thẻ biểu diễn cùng số lượng, đọc các số.  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  HS lấy các thẻ số 3, 9, 6, 7. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập.  HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Em đã nhìn thấy những đồ vật nào trong tranh, chúng dùng để làm gì?  HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng các đồ vật, sự vật trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: Có 3 cái búa, có 2 cái cưa, có 5 cái kìm,... |

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

**Bài 21: Thời tiết** ( tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS đạt được:

\* *Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.

- Nêu được lí do phải theo dõi dự báo thời tiết.

\* V*ề tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quan*h:

- Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió.

\* V*ề vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học:*

- Biết chọn dùng trang phục phù hợp thời tiết (nóng , rét , mưa , nắng )

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK ,

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về các hiện tượng thời tiết (để trình bày chung cả lớp ) ; một số bản tin dự báo thời tiết.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp hát bài Trời nắng , trời mưa.  - Sau đó GV hỏi:  + Bài hát nhắc tới những hiện tượng thời tiết nào ?  + Tại sao khi trời mưa thỏ lại phải chạy mau ?  - Từ đó dẫn dắt vào bài mới để tìm hiểu về các hiện tượng thời tiết. | - Hát, múa “Trời nắng, trời mưa”  Trời mưa và trời nắng  Tránh bị ướt |
| **2. Khám phá kiến thức mới:**  ***Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét về hiện tượng thời tiết***  *\* Mục tiêu*  - Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.  - Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió.  *\* Cách tiến hành*  - GV tổ chức cho HS học theo nhóm 6:  + Mỗi học sinh trong nhóm mô tả về hiện tượng thời tiết của một hình.  + Cả nhóm thảo luận trả lời các câu hỏi:  • Bầu trời và quang cảnh xung quanh khi trời mưa có gì khác với khi trời nắng ?  • Dựa vào dấu hiệu nào mà em biết trời có gió ? Gió mạnh hay gió nhẹ ?  • Khi trời nóng hoặc khi trời lạnh , em cảm thấy thế nào ?  - Làm việc cả lớp: Mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi ; mỗi nhóm một câu.  ***Hoạt động 2: Thi nói về hiện tượng thời tiế***t  *\* Mục tiêu*  Trình bày được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.  *\* Cách tiến hành*  - Cho HS học theo cặp hoặc theo nhóm.  Khi GV quan sát các nhóm , khuyến khích các em huy động kiến thức đã học , kinh nghiệm và vốn từ các em có để nói về hiện tượng thời tiết. | **-** HĐ theo hướng dẫn của GV  Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời.  - HS thảo luận, nêu ý kiến  Khi trời nắng:Trời xanh. Mây trắng. Nắng vàng.  Khi trời mưa: Bầu trời phủ toàn mây xám; Không nhìn thấy Mặt Trời; Mưa rơi; Cây cỏ và mọi vật ở ngoài trời đều ướt |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 29 : phòng, tránh ngộ độc thực phẩm**

I. YÊU CẦ U CẦN ĐẠT:

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến ngộ độc thực phẩm.

- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của ngộ độc thực phẩm.

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát, video clip... gắn với bài học “Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm”;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 1. Khởi động  Tổ chức hoạt động tập thể - đọc bài "Về ngộ độc thực phẩm"  GV đặt câu hỏi: Qua bài vè trên em biết cách phòng, tránh ngộ độc nào?  - HS suy nghĩ, trả lời.  Kết luận: Có rất nhiều cách để phòng, tránh ngộ độc: không ăn thức ản không rõ  nguồn gốc, tránh xa các loại hoá chất, không thử các thức ăn lạ, không uống thuốc quá liều,... Em cần học cách phòng, tránh ngộ độc.  2. Khám phá  Nhận diện những tình huống có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm  - GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).  - GV nêu yêu cầu:  + Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống nào có thể dẫn tới ngộ  độc thực phẩm?  + Em hãy nêu hậu quả của ngộ độc thực phẩm.  + Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dấn đến ngộ độc thực phẩm?  + Em cần làm gì để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm?  - GV gợi ý để HS trả lời:  + Có rất nhiêu nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thực phâm: ăn thức ăn không che đậy kín, uống nước chưa đun sôi, ăn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ...  + Những nguyên nhân này gây ra hậu quả: đau bụng, ảnh hưởng đến sức khoẻ.  Kết luận: Bảo vệ thức ăn khỏi ruồi muỗi, ăn chín, uống sôi, để riêng thịt và rau quả, rửa sạch thực phẩm, rửa taỵ sạch sẽ trước khi ăn để tránh vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm.  3. Luyện tập  Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm  - GV chiếu hoặc treo tranh của mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao  - GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.  Kết luận:  - Việc nên làm: Rửa tay sạch trước khi ăn (tranh 1); Đậy kín thức ăn để tránh ruồi (tranh 2); Uống nước đã được đun sôi (tranh 4).  - Việc không nên làm: Uống nước trực tiếp từ vòi (tranh 3); Ăn bắp ngô bị ruồi đậu (tranh 5).  Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn  - GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh ngộ độc thực phẩm như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.  4. Vận dụng  Hoạt động 1 xử lí tình huống  - GV giới thiệu tình huống: Hiếu và em đi hội chợ gần nhà. Em của Hiếu rất thích nước ngọt có màu xanh đỏ và đòi Hiếu mua. Nếu là Hiếu, em sẽ nói gì?  - GV gợi ý các phương án trả lời và nhận xét tính hợp lí của phương án.  1/ Em ơi, mình không nên uống nước không rõ nguồn gốc.  2/ Em ơi, vê nhà anh sẽ nói với mẹ pha nước cam cho anh em mình nhé.  3/ Em ơi, những nước này có phẩm màu độc hại mình không nên mua uống.  - GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.  Kết luận: Không nên sử dụng đồ ăn, nước uống không rõ nguồn gốc.  Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm  -- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.  Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh ngộ độc thực phẩm để đảm bảo an toàn cho  bản thân. | -HS đọc  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  -HS lắng nghe  - Học sinh trả lời  - HS tự liên hệ bản thân kể ra.  HS lắng nghe.  - HS quan sát  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh ngộ độc thực phẩm. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm (ăn chín, uống sôi, không dùng thực phẩm quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không ăn quà vặt ngoài đường,...) trong các tình huống khác nhau.  - HS lắng nghe |

Ngày soạn:ngày 3 tháng 4 năm 2022

Ngày giảng: Thứ 4 ngày 6 tháng 4 năm 2022

**TIẾNG VIỆT  
Bài 1 .CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sân và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với con người , sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi , khả năng giải quyết vần để thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện .

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp . máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  a . Chuyện gì xảy ra khi các bạn nhỏ đang chơi đá cẩu ?  b . Theo em , các bạn cần làm gì để lấy được quả cầu?  GV lưu ý HS :  a . Không được ném vật cứng lên cao vì nếu vật rơi xuống trung vào người thì nguy hiểm  b . Không được trèo cây cao vì có thể bị ngã  GV và HS thống nhất câu trả lời  Đây chỉ là tình huống để HS suy nghĩ , tìm cách giải quyết vần đề , không nhất thiết phải có câu trả lời đúng . Ngoài ra , cần lưu ý HS về tỉnh an toàn trong cách xử lý tình huống , không được làm điều gì nguy hiểm . GV dẫn vào bài đọc Cậu bé thông minh . | HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  Các bạn chưa trả lời đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . Một số khả năng có thể có : cùng nhau rung cây thật mạnh để quả cầu rơi xuống , dùng một cây sào hay que dài để khẩu quả cầu xuống ; ném một vật gì đó ( như chiếc dép ) lên đúng quả cầu để quả cầu rơi xuống : nhờ người lớn giúp đỡ . |
| **2. Đọc** | |
| GV đọc mẫu toàn VB Cậu bé thông minh , Chủ ý đọc đúng lời người kế và lời nhắn vật . Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 , GV hướng dẫn HS luyện đạt một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( nuối tiếc , thán phục , nhà toán học , xuất sắc . )  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , ( VD : Suy nghĩ một lát , cậu bé Vinh rủ bạn đi mượn thấy chiếc nón , rồi múc nước đã đẩy hố . )  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến đây thuối tiếc ; đoạn 2 : từ Suy nghĩ một lát đến thán phục , đoạn 3 : phần còn lại  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( nuối tiếc : tiếc những cái hay , cải tốt đã qua đi ; thán phục : khen ngợi và cảm phục ; nhà toán học , người có trình độ cao về toán học ; xuất sắc : giỏi hơn hẳn mức bình thường ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm ,  - HS và GV đọc toản VB ,  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB ,  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Bài 21: Thời tiết** ( tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS đạt được:

\* *Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được một số dấu hiệu cơ bản của một số hiện tượng thời tiết khác nhau.

- Nêu được lí do phải theo dõi dự báo thời tiết.

\* V*ề tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quan*h:

- Quan sát và nhận biết được ngày nắng , ngày nhiều mây , ngày mưa , ngày gió.

\* V*ề vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học:*

- Biết chọn dùng trang phục phù hợp thời tiết (nóng , rét , mưa , nắng )

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK ,

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 ,

- Một số tranh ảnh hoặc video clip về các hiện tượng thời tiết (để trình bày chung cả lớp ) ; một số bản tin dự báo thời tiết.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tiết 2*** | |
| ***Hoạt động 3: Thực hành quan sát bầu trời và cảnh vật xung quanh***  *\* Mục tiêu*  Thực hành quan sát , nêu được nhận xét về bầu trời và quang cảnh xung quanh và nhận biết được hiện tượng thời tiết.  *\* Cách tiến hành*  - GV nêu yêu cầu thực hành đối với cả lớp ; có thể hỏi , gợi ý cho các em về nội dung cần quan sát. Ví dụ: Trời có nắng hoặc mưa không ? có gió không ? gió mạnh hay nhẹ ? Trên trời có nhiều hay ít mây ? Màu sắc của mây ? Cảnh vật xung quanh như thế nào ?...  - GV có thể gợi ý / cung cấp cho các em mẫu phiếu ghi lại kết quả quan sát (Ví dụ dưới dạng bảng dựa theo các câu hỏi ở trên ).  Trong quá trình HS quan sát , GV có thể có những hướng dẫn cần thiết.  - GV yêu cầu đại diện của một số nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình , các nhóm khác góp ý , bổ sung. GV nhận xét và tuyên dương các nhóm làm tốt.  - GV cho HS đọc phần kiến thức chủ yếu ở tr. 136 - SGK  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về việc lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết**  *\* Mục tiêu:* Chọn được trang phục phù hợp thời tiết.  *\* Cách tiến hành*  *Bước 1: GV tổ chức cho HS học theo cặp*  - HS làm việc theo cặp, quan sát các hình vẽ ở tr.137-SGK và trả lời câu hỏi: Hình thể hiện trang phục gì ? Trang phục đỏ phù hợp với thời tiết nào ? Vì sao ? Sau đó mỗi bạn tự nhận xét hôm nay trang phục của bản thân đã phủ hợp thời tiết hay chưa ? Vì sao ?  *Bước 2: Hoạt động cả lớp*  - Cho HS báo cáo kết quả thảo luận  - GV có thể hỏi thêm về những trang phục khác phù hợp với các điều kiện thời tiết (nóng , rét , mưa , nắng , gió ).  - GV lưu ý các em sự cần thiết phải sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. Chẳng hạn:  + Đi dưới trời nắng phải đội mũ , nón hoặc che ô (dù ) để tránh bị ảnh năng chiếu thẳng vào đầu gây nhức đầu , sổ mũi , cảm năng.  + Đi dưới trời mưa phải mặc áo mưa đội nón hoặc che ô (dù) để người không bị ướt , bị lạnh tránh bị ho , sốt  - Cho HS làm cầu 1 , 2 , 3 của Bài 21 (VBT )  **Hoạt động 5: Vẽ tranh mô tả thời tiết mà em thích nhất**  *\* Mục tiêu*  Vận dụng được kiến thức về các dấu hiệu của thời tiết để vẽ tranh về thời tiết ,  \* *Cách tiến hành*  - Cho HS lựa chọn chủ đề (kiểu thời tiết ) để vẽ.  - GV có thể cho một số HS giới thiệu tranh vẽ của mình trước lớp. | - HS đi ra ngoài lớp , tiến hành quan sát (theo cặp ) , ghi lại kết quả quan sát được.  HS quay lại lớp , trao đổi để hoàn thiện bản ghi kết quả quan sát.  - Đại diện các nhóm lên trình bày KQ  - Một số HS nhắc lại  - HS thảo luận để trả lời các câu hỏi  - HS báo cáo kết quả  - Lắng nghe  - Hoàn thành BT theo YC  - HS vẽ và tô màu vào tranh để thể hiện cảnh về thời tiết mà em đã chọn  - HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về bức tranh của mình , trong đó nêu lí do em thích vẽ tranh về thời tiết này. |

**TIẾNG VIỆT  
Bài 1 .CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sân và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với con người , sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi , khả năng giải quyết vần để thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện .

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp . máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi ,  a . Cậu là Vinh và các bạn chơi trò chơi gì ?  b . Vinh làm thế nào để lấy được quả bóng ở dưới hố lên ?  c . Vì sao các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục ?  GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời  a . Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng ( bằng quả bưởi ) ;  b . Vinh rủ bạn đi mượn thấy chiếc vỏ , rồi múc nước đổ đầy hỏ ;  c . Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì cậu ấy thông minh , nhanh trí ) . | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Cậu Đã Vinh và các bạn chơi đá bóng ( bằng quả bưởi ) ; Các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục vì cậu ấy thông minh , nhanh trí ) .  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí , GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Chúng tôi rất nuối tiếc vì đội bóng mình yêu thích đã bị thua  b , Hoa vẽ rất đẹp . Cả lớp ai cũng thận phục bạn ấy .  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và nói về các trò chơi trong tranh** | |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  GV yêu cầu HS xác định từ ngữ trong khung ( tên trò chơi ) tương ứng lần lượt với từng bức tranh trong SGK , viết tên trò chơi gắn liền với môi tranh lên bảng  Tranh 1 : Ô ăn quan ;  tranh 2 : Đánh quay ,  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh ( về bất kì điều gì có liên quan đến một trong những trò chơi này , VD : vật dụng căn cỏ để chơi , cách chơi , trải nghiệm của chính HS , ... )  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  - HS và GV nhận xét . | HS quan sát tranh .  HS xác định từ ngữ trong khung ( tên trò chơi ) tương ứng lần lượt với từng bức tranh trong SGK , viết tên trò chơi gắn liền với môi tranh lên bảng  HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh |
| **7. Nghe viết** | |
| GV đọc to cả đoạn văn . ( Vinh đem quả bưởi làm bóng chơi với các bạn , Quả bóng lăn xuống hố . Vinh bèn tìm cách đổ đầy nước vào hố cho quả bóng nổi lên . Các bạn nhìn Vinh thán phục . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết  + Viết lủi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : bưởi , chơi , xuống ....  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách , Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần dọc theo từng cụm từ ( Vinh đem quả bưởi làm bóng chơi với các bạn . / Quả bóng lăn xuống hố . / Vĩnh bèn tìm cách đổ đầy nước vào hố cho quả bóng nổi lên . Các bạn nhìn Vinh thản phục ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi ,  + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi ,  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông** | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp . | - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vảo chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **9. Giải ô chữ HS đọc từng câu đố .** | |
| - GV hướng dẫn HS giải đổ . GV có thể trình chiếu ô chữ hoặc làm bảng phụ . | HS điển kết quả giải đố vào vở . Các từ ngữ điển ở hàng ngang là : thỏ , mèo , cá bống , quả bóng , chó , cọp , cà rốt . Từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc : TOÁN HỌC |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

Ngày soạn:ngày 4 tháng 4 năm 2022

Ngày giảng: Thứ 5 ngày 7 tháng 4 năm 2022

**TIẾNG VIỆT  
Bài 1 .CẬU BÉ THÔNG MINH**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sân và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với con người , sự trân trọng đối với khả năng của mỗi con người ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi , khả năng giải quyết vần để thông qua học hỏi cách xử lí tình huống của cậu bé trong câu chuyện .

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp . máy chiếu , màn hình , bảng thông minh

|  |  |
| --- | --- |
| **7. Nghe viết** | |
| GV đọc to cả đoạn văn . ( Vinh đem quả bưởi làm bóng chơi với các bạn , Quả bóng lăn xuống hố . Vinh bèn tìm cách đổ đầy nước vào hố cho quả bóng nổi lên . Các bạn nhìn Vinh thán phục . )  - GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết  + Viết lủi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : bưởi , chơi , xuống ....  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách , Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần dọc theo từng cụm từ ( Vinh đem quả bưởi làm bóng chơi với các bạn . / Quả bóng lăn xuống hố . / Vĩnh bèn tìm cách đổ đầy nước vào hố cho quả bóng nổi lên . Các bạn nhìn Vinh thản phục ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi ,  + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi ,  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông** | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp . | - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vảo chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **9. Giải ô chữ HS đọc từng câu đố .** | |
| - GV hướng dẫn HS giải đổ . GV có thể trình chiếu ô chữ hoặc làm bảng phụ . | HS điển kết quả giải đố vào vở . Các từ ngữ điển ở hàng ngang là : thỏ , mèo , cá bống , quả bóng , chó , cọp , cà rốt . Từ ngữ xuất hiện ở hàng dọc : TOÁN HỌC |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : LÍNH CỨU HOẢ**

**I : YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yểu quỷ , trân trọng sự đóng góp , hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh của người lính cứu hoả , khả năng | làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II CHUẨN BI**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III, HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1.Ôn và khởi động** | | |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thử vị mà HS học được từ bài học đỏ .  Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi .  a . Có chuyện gì đang xảy ra ?  b . Chúng ta phải làm gì khi cả hoả hoạn ?  + GV có thể có thêm những gợi ý để HS thảo luận và trả lời câu hỏi : Người ta phải làm gì khi có hoả hoạn ?  Hét to để bảo cho mọi người biết , cùng thoát hiểm ; Gọi ngay số 114 cho cơ quan phòng cháy , chữa cháy , cứu nạn : Tìm cách thoát ra khỏi đảm chảy , ...  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Linh cứu hoả . | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . | |
| **2. Đọc** | | |
| GV đọc mẫu toàn VB Lính cứu hoả . Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( chuông , sẵn sàng , ... ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Những người lính cứu hoảy lập tức mặc quần áo chữa cháy , đi ủng .. đeo găng , đội mũ rồi nhanh chóng ra xe ; Những chiếc xe cứu hoả màu đỏ chứa đầy nước , / bật đèn báo hiệu , rủ còi chạy như bay đến thời có cháy . )  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến ra xe ; đoạn 2 : tiếp theo đển của người dân ; đoạn 3 : phần còn lại )  . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ dùng trong bài ( ng : giày cổ cao đến gần hoặc quả đầu gối , dùng để đi trong mưa , nước , lội bùn , găng : dụng cụ chuyên ( cho lính cứu hoi ) đeo vào tay , chống được chảy ; hoả hoạn ; nạ chảy ) . GV có thể sử dụng hình ảnh để giải thích nghĩa của những từ ngữ chi vật dụng của người lĩnh cửu hoà .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  - HS và GV đọc toàn VB  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toản VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

**TOÁN**

**BÀI : ÔN TẬP VÊ THỜI GIAN**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng cố kĩ năng xem lịch, xem đồng hồ chỉ giờ đúng, nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hàng ngày.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem lịch, xem đồng ho vào các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, HS có cơ hội được phát triẻn NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán; kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sằn sàng hợp tác, giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**II/ CHUẨN BỊ**

Mặt đồng hồ có thể quay được kim dài và kim ngắn.

Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  Chơi trò chơi “Đố bạn”.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ trên đồng hồ?  **Bài 2.**  GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  + Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí.  + Nổi về hoạt động của bản thân tại thời điểm trên mỗi đồng hồ đó.  Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  **Bài 3**  Nếu có thời gian, HS có thể nêu tình huống đố bạn quay kim đồng hồ chỉ giờ tương ứng, chẳng hạn: Buổi tối, tớ đi ngủ lúc 9 giờ.  **Bài 4**  HS chỉ vào từng tờ lịch đọc cho bạn nghe.  HS quan sát các tờ lịch trong bài, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  + Ngày 19 tháng 5 là thứ tư;  + Ngày 10 tháng 10 là chủ nhật.  Nói với bạn về những sự kiện em biết gắn với những ngày nói trên.  **C. Hoạt động vận dụng**  Nếu không có lịch và không có đồng hồ thì cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao?  Ngày xưa khi chưa có lịch và đồng hồ, người ta làm gì để nhận biết thời gian?  **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp ích gì trong cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | HS quay kim đồng hồ và đố bạn đọc giờ.  HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  HS thực hiện các thao tác sau:  Đọc giờ đúng trên mỗi đồng hồ.  Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích họp với mỗi tranh vẽ.  Nói cho bạn nghe kết quả.  HS quan sát tranh, quay kim ngắn trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng với hoạt động trong tranh, chẳng hạn: Buổi chiều, Mai giúp mẹ nấu cơm lúc 6 giờ nên quay kim ngắn chỉ số 6.  Chia sẻ với bạn: Buổi chiều, em thường làm gì lúc 6 giờ?  HS chỉ vào từng tờ lịch đọc cho bạn nghe.  HS quan sát các tờ lịch trong bài, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  HS có thể liên hệ với bản thân và trả lời một trong những câu hỏi |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI 21: GIỮ GÌN MÔI TRƯỜNG SẠCH, ĐẸP**

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**HS có khả năng:

* Nhận biết được môi trường chưa sạch, đẹp.
* Biết được những việc nên làm và không nên làm để môi trường sạch, đẹp.
* Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ môi trường xung quanh luôn sạch, đẹp.

1. **CHUẨN BỊ:**
2. Giáo viên: Một số hình ảnh/ video clip nói về môi trường sạch, đẹp và môi trường chưa sạch, đẹp (như rác thải bừa bãi nơi công cộng, trên đường, bãi biển, mặt sông, hồ, ao bị ô nhiễm).
3. Học sinh: Nhớ lại những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương.
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’ | 1. **KHỞI ĐỘNG**   - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “*Trời, Đất, Nước”.*  *Cách chơi:* Lớp cử 1 HS làm quản trò. Khi quản trò nói “*Trời”* và chỉ vào ai đó, người đó sẽ trả lời là “*Chim”*. Tương tự với từ *Đất* sẽ nói là *Cây*, *Nước* sẽ nói là *Cá.* Cứ như thế tăng dần tốc độ của trò chơi. Những bạn làm sai sẽ phải làm động tác bay, bơi cho tập thể lớp xem.  - GV dẫn dắt: Trời, chim, nước, cá, đất, cây là những yếu tố quan trọng trong môi trường sống của chúng ta. Mỗi chúng ta đều phải có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ môi trường sạch, đẹp và làm cho môi trường luôn sạch, đẹp. Vậy, thế nào là môi trường sạch, đẹp và làm thế nào để giữ gìn, bảo vệ môi trường luôn sạch, đẹp? | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |
| 28’ | 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**   **Hoạt động 1: Kể về những địa điểm sạch, đẹp**  - GV yêu cầu HS nhớ lại những địa điểm sạch, đẹp ở phương  - GV tổ chức trò chơi *“Xì điện”.*  *Cách chơi:* Một bạn sẽ nêu tên một địa điểm sạch, đẹp ở phương. Sau đó được quyền chỉ bạn tiếp theo, bạn tiếp theo đứng lên nhận xét đúng hay sai và tiếp tục nêu tên địa sạch, đẹp ở phương mà mình biết.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát ảnh, đoạn phim số 1 một số môi trường sạch, đẹp.  + *Sau khi nghe bạn kể và quan sát tranh một số địa điểm sạch, đẹp ở địa phương mình. Em có cảm nhận hay suy nghĩ gì?*  - GV cho HS quan sát ảnh, đoạn phim số 2 một số môi trường chưa sạch, đẹp.  + *So với những hình ảnh, đoạn phim số 1 khi nãy, em thấy những hình ảnh, đoạn phim các em vừa xem như thế nào?*  *+ Trong các hình ảnh, đoạn phim em vừa xem, hành động nào em hay gặp nhất làm môi trường sống không sạch, đẹp?*  *-* GV dẫn dắt sang HĐ2 : Việc vứt rác và chất thải bừa bãi gây ra tác hại như thế nào? Để biết được điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua hoạt động tiếp theo.  **Hoạt động 2: Nêu tác hại của việc vứt rác và chất thải bừa bãi ở nơi em sống.**  - GV chiếu lại một số ảnh, đoạn phim số 2 về việc vứt rác và chất thải bừa bãi.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 với câu hỏi:  *+ Theo em, việc vứt rác và chất thải bừa bãi gây ra tác hại gì?*  - Bây giờ, cô sẽ phát động 3 tuần lễ bảo vệ môi trường với tên gọi “*Môi trường sạch, đẹp là môi trường em yêu”.* Để môi trường sạch, đẹp thì đầu tiên chúng ta phải biết tác hại của những việc làm không nên, từ đó biết làm những việc gì để bảo vệ môi trường. Vì vậy, mở đầu của những tuần lễ bảo vệ môi trường, cô mời các nhóm lên chia sẻ tác hại của việc vứt rác và chất thải bừa bãi.  - GV nhận xét, kết luận: Vứt rác bừa bãi gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân mình và những người xung quanh. Vì rác thải sẽ nảy sinh các mầm bệnh do vi khuẩn trong men rác tạo nên, ngoài ra đó còn là nơi cư trú của các sinh vật có hại như ruồi, muỗi, gián, kiến.  - GV chiếu kết luận lên màn hình, yêu cầu HS nhắc lại.  + *Sau khi biết tác hại của việc vứt rác và chất thải bừa bãi, em sẽ làm gì để bảo vệ môi trường?*  *-* GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhớ lại.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - Em thấy đẹp, em rất thích, …  - HS quan sát.  - Em thấy bẩn, em không thích, …  - Xả rác bừa bãi, đổ chất thải ra đường, …  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Làm nói đó có mùi hôi, làm bẩn, …  - 2 - 3 nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận, các nhóm còn lại bổ sung.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - 2 – 3 HS nhắc lại.  - Em sẽ không vứt rác bừa bãi. Em sẽ nhặt rác bỏ đúng nơi quy định, …  - HS lắng nghe |
| 2’ | 1. **Củng cố - dặn dò**   - Tuần lễ bảo vệ môi trường đã bắt đầu rồi, các em hãy cùng nhau thực hiện những việc bảo vệ môi trường nhé!  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau: Vẽ tranh về 1 địa điểm sạch, đẹp ở địa phương. | - HS lắng nghe |

Ngày soạn:ngày 5 tháng 4 năm 2022

Ngày giảng: Thứ 6 ngày 8 tháng 4 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : LÍNH CỨU HOẢ**

**I : YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yểu quỷ , trân trọng sự đóng góp , hi sinh của những con người bình dị thông qua hình ảnh của người lính cứu hoả , khả năng | làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**II CHUẨN BI**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III, HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Trang phục của lính cứu hoả gồm những gì ?  b . Lính cứu hoả dập tắt đám cháy bằng cách nào ?  c . Em nghĩ gì về những người lính cứu hoả ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Trang phục của lính cứu hoả gồm quần áo chữa cháy , từng gắng và mũ ;  b . Lính cứu hoả dập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước ;  - GV gợi ý cho HS dựa vào bài đọc để xác định những phẩm chất của người lính cứu hoả làm chủng ta yêu mến như : nhanh nhẹn , không sợ nguy hiểm , sẵn sàng cứu tính mạng , tài sản của dân . Đồng thời khuyến khích HS tự do suy nghĩ , tưởng tượng theo cách riêng của các em để câu trả lời phong phú hơn . | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b và c ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b và c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở  b . Lính cứu hoả đập tắt đám cháy bằng cách dùng vòi phun nước ;  c . Câu trả lời mở  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cảu và viết cầu vào vở** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Giống như xe cứu hoả , xe cứu thương cũng có đèn báo hiệu ;  b . Chứng ta cần bảo vệ tài sản của nhà trường .  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  GV giải thích cho HS nghĩa của các từ ngữ gợi ý .  GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý .  GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  HS và GV nhận xét | HS quan sát tranh .  HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý |

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 9 **“Em bảo vệ môi trường”.**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  14 phút    8 phút  10 phút  2 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng: *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: M*ời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề “Em bảo vệ môi trường”**  - GV tổ chức cho HS tập hát bài hát “*Chung tay bảo vệ môi trường”.*  -GV yêu cầu HS xung phong kể xem đã làm những việc gì để bảo vệ môi trường.  -GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại  -GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ.  -GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt bài học.  *+ Các em đã làm rất nhiều việc bảo vệ môi trường, cô rất vui. Vậy khi thấy rác bừa bãi, em cảm thấy như thế nào?*  *+ Chúng ta đều cảm thấy không vui khi nhìn thấy như vậy. Vậy để vui thì chúng ta làm gì?*  *-* GV nhận xét, tuyên dương.  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  + Biết được những địa điểm sạch, đẹp ở địa phương.  + Biết được tác hại của việc vứt rác bừa bãi.  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  + Có biết được những địa điểm sạch, đẹp và tác hại của việc vứt rác bừa bãi hay không?  + Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.** **Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - HS tập hát theo đoạn phim trên màn hình.  - HS tham gia.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ cảm xúc.  - Em dọn rác. Em tuyên truyền mọi người không xả rác bừa bãi, …  - HS lắng nghe.  - HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe. |